

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An
đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 9699/TTr-SNN ngày 02/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi ở các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi

Quy định mật độ chăn nuôi tỉnh Long An đến năm 2030: Không quá 1,0 đơn vị vật nuôi (ĐVN)/01 héc ta (ha) đất nông nghiệp. Trong đó, mật độ chăn nuôi ở các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 được quy định như sau:

1. Huyện Tân Hưng: Không quá 0,1 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.

2. Thị xã Kiến Tường, huyện Tân Thạnh, huyện Mộc Hóa: Không quá 0,2 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.

3. Huyện Vĩnh Hưng: Không quá 0,4 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.

4. Huyện Thanh Hóa: Không quá 0,5 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.
5. Huyện Đức Huệ: Không quá 0,6 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.
6. Huyện Thủ Thừa: Không quá 0,7 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.
7. Huyện Bến Lức, huyện Cần Đức, huyện Cần Giuộc: Không quá 0,8 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.
8. Huyện Châu Thành: Không quá 1,1 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.
9. Huyện Tân Trụ: Không quá 2,2 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.
10. Thành phố Tân An: Không quá 2,5 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.
11. Huyện Đức Hòa: Không quá 3,5 ĐVN/01 ha đất nông nghiệp.

Điều 3. Trách nhiệm của các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An.

1. Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định về mật độ chăn nuôi trong trường hợp cần thiết và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án chăn nuôi đảm bảo đúng theo quy định về mật độ chăn nuôi và pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh, địa phương và đơn vị có liên quan xác định diện tích đất nông nghiệp (khi có thay đổi), làm căn cứ cho các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển đàn vật nuôi đến năm 2030 cho phù hợp với quy định mật độ chăn nuôi.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, điều chỉnh mật độ chăn nuôi tại địa phương cho phù hợp với mật độ chăn nuôi đã quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

b) Tổ chức tuyên truyền Quyết định này và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

c) Phối hợp với các ngành chức năng giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư chăn nuôi trên địa bàn theo đúng quy hoạch và mật độ chăn nuôi đã phê duyệt; quản lý hoạt động chăn nuôi theo đúng quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm có liên quan trên địa bàn theo thẩm quyền.

e) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về mật độ chăn nuôi trong trường hợp cần thiết.

5. Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn

a) Căn cứ vào định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của địa phương để tổ chức sản xuất chăn nuôi bảo đảm đúng quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2030.

b) Tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động chăn nuôi.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/12/2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Thường trực UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Ban NC-TCD;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Luan. (5)

Nguyễn Minh Lâm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Lâm